**MÔN TOÁN LỚP 3 – TUẦN 5**

**Tiết 21: Bảng nhân 9 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 9 và thành lập bảng nhân 9.

- Vận dụng bảng nhân 9 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

***a.Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác*: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề. Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Phát triển khả năng giải quyết vấn đề có tính tích hợp liên môn giữa môn Toán và các môn khác tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, áp dụng toán học vào thực tiễn.

**b**.**Nănglực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học. NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.**

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Bảng phụ ghi Bài tập 2

- Tranh Bài tập 3

- Máy tính, ti vi

- Thiết kế trò chơi chiếc nón kì diệu

**- Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  - Giáo viên kết hợp với bạn quản trò tổ chức chơi trò chơi “Truyền bóng”   - Luật chơi: bạn quản trò cầm quả bóng truyền cho các bạn trong lớp. Bạn nào bắt được bóng sẽ phải đọc phép tính đầu tiên trong bảng nhân 9. Sau đó lại tung bóng cho bạn khác. Mỗi bạn bắt bóng phải đọc một phép tính tiếp theo trong bảng nhân 9….  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng: Bảng nhân 9 (Tiết 2) | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| **B.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2:** GV yêu cầu HS đọc:  - GV cho HS quan sát bảng trong bài 2  - GV phân tích và yêu cầu HS nhắc lại quy tắc gấp một số lên nhiều lần  - GV giảng mẫu  - GV nhận xét  \*BT 2 giúp HS biết vận dụng quy tắc gấp một số lên nhiều lần và bảng nhân 9 để thực hiện phép tính nhân.  **Bài 3: GV yêu cầu**  **-** GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu tình huống ứng với mỗi tranh và viết phép nhân phù hợp.  - GV gọi HS nêu tình huống và phép tính phù hợp với mỗi tranh.  - GV và HS nhận xét  \*BT 3 giúp HS biết vận dụng bảng nhân 9 để giải quyết một số tình huống thực tế. | - HS đọc yêu cầu bài 2  - HS quan sát  - HS nêu quy tắc gấp một số lên nhiều lần  - HS thực hiện tính nhẩm, điền kết quả vào ô trống.  - HS nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài 3: Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ.  - HS quan sát, suy nghĩ viết phép nhân vào vở nháp và nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với từng tranh.  - Nhiều HS nêu |
| **Bài 4: GV tổ chức BT4 dưới hình thức trò chơi** : **“Chiếc nón kì diệu”**  \*Cách chơi: GV cho HS lên quay, mũi tên chỉ vào số nào thì HS đọc phép nhân 9 với số đó rồi nêu kết quả. Bạn đọc đúng sẽ được tặng phần thưởng.  \*Trò chơi giúp học sinh ôn lại bảng nhân 9.  **D. VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | - HS chơi trò chơi. |
| **Bài 5:**  a.GV gọi HS đọc đề toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để trang trí 10 chiếc bánh như thế cần bao nhiêu quả dâu tây ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  **b. Kể 1 tình huống thực tế có sử dụng phép nhân trong bảng nhân 9.**  - Gọi 1HS đọc to đề bài, và nêu yêu cầu của BT  - GV chia nhóm 4  **-** GV mời HS lên chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, khen ngợi.  \*HS biết dùng bảng nhân 9 để giải bài toán có lời văn và vận dụng vào tình huống thực tế.  **E. Củng cố - dặn dò:**  **-** Qua bài học này các em biết thêm về điều gì?  - Nhắc HS về nhà đọc lại bảng nhân 9. Thực hành vận dụng bảng nhân 9 vào các tình huống thực tế.  - Chuẩn bị bài: Luyện tập. | - HS đọc đề toán  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS suy nghĩ làm bài vào vở; 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài 5b  - HS thảo luận nhóm 4 chia sẻ với bạn trong nhóm về tình huống thực tế có sử dụng bảng nhân 9.  - Nhiều HS chia sẻ trước lớp  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...**

**TOÁN 3- TUẦN 5**

**Tiết 22 – LUYỆN TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học.

- Vận dụng các bảng nhân vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung : **NL sử dụng phương tiện; NL giải quyết vấn đề; NL giao tiếp .**

**- Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận ; NL mô hình hóa toán học.**

**3.Phẩm chất :**

**- Chăm chỉ, chăm học, ham học, có tinh thần tự học.**

**- Trung thực, trong giải bài tập, làm bài.**

**- Yêu thích môn học sáng tạo có niềm hứng thú say mê.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Hình ảnh minh họa bài tập 1b, BT4

- Máy tính, máy chiếu( ti vi)

**- Học sinh:** Sách giáo khoa Toán, vở ghi.

**IIi. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  - Giáo viên kết hợp với bạn quản trò tổ chức trò chơi Đố bạn   - Nội dung chơi: GV chia lớp thành 2 đội: Học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 7, 8, 9 không theo thứ tự.  - Kết thúc trò chơi đội nào đọc đúng nhiều phép nhân và kết quả của phép nhân (không theo thứ tự) sẽ là đội thắng cuộc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng: Luyện tập | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở |
| **B. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  a -Yêu cầu HS đọc yêu cầu phần a.”Tính nhẩm”  - Đây là các phép tính trong bảng nhân nào mà chúng ta đã được học ?  - GV nhận xét  b- GV treo tranh cho HS quan sát vào 2 tranh  - Yêu cầu HS quan sát tranh đưa ra 2 phép tính thích hợp với mỗi tranh.  \* BT 1 ôn lại các bảng nhân đã học và cách lập phép nhân tương ứng với hình. | - HS đọc yêu cầu .  - HS nối tiếp nhẩm kết quả  viết kết quả đổi chéo nhận xét kết quả.  - HS trả lời : Bảng nhân 7,8,9.  - HS nhìn tranh và nêu phép nhân tương ứng: VD: Tranh 1: 2 được lấy 6 lần ; 2 x 6 = 12; hoặc 6 x 2 = 12. |
| **Bài 2:**  a, GV yêu cầu  - GV cho 1 HS đọc 2 phép tính cột 1  - GV cho HS nhận xét tìm điểm giống và khác nhau của 2 phép tinh cột 1?  - Các phép tính trong cột 2,3,4 tương tự  \* GVKL: Trong phép nhân khi ta đổi chỗ các thừa số cho nhau thì kết quả không thay đổi  **- GV lưu ý:** Số nào nhân với 1 cũng có kết quả bằng chính số đó và 1 nhân với số nào cũng cho kết quả bằng chính số đó.  b, HS vận dụng tính chất trên để lấy ví dụ như câu a rồi chia sẻ với bạn  - GV và HS nhận xét  \* BT 2 giúp HS nắm được Trong phép nhân khi ta đổi chỗ các thừa số cho nhau thì kết quả không thay đổi | - HS đọc yêu cầu của bài. Tính nhẩm  - HS nối tiếp nhẩm kết quả  - HS suy nghĩ trả lời: 2 phép tính kết quả giống nhau, khác nhau đổi chỗ các thừa số cho nhau  - HS nêu ví dụ |
| **Bài 3:**  a,GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận  \* GVKL : **Số nào nhân với 0 cũng có kết quả bằng 0 và 0 nhân với số nào cũng cho kết quả bằng 0.**  b, HS vận dụng tính chất ở phần a để thực hiện phép nhân nhẩm.  C, GV yêu cầu HS lấy ví dụ  - GV chia nhóm  - GV nhận xét  \* BT 3 giúp HS nắm được tính chất và lấy được ví vụ về: Số nào nhân với 0 cũng có kết quả bằng 0 và 0 nhân với số nào cũng cho kết quả bằng 0. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - 1 HS đọc nội dung bài 3a  - HS thảo luận về ví dụ trong khung đưa ra nhận xét .  - nhiều HS đọc kết luận.  - HS vận dụng thực hiện nhẩm nối tiếp.  - HS thảo luận và ghi ví dụ ra bảng nhóm  - Các nhóm lên dán bảng nhóm  - Nhóm khác nhận xét và nêu câu hỏi phát vấn. |
| **D. Vận dụng trải nghiệm**  **Bài 4:** GV yêu cầu HS xem tranh nêu tình huống có phép nhân.  - GV và HS nhận xét  - GV có thể cho HS nêu các tính huống thực tế khác.  \* BT4 giúp HS củng cố cách lập phép nhân dựa vào hình minh họa | - HS quan sát tranh và nêu tình huống.  chẳng hạn : Có 3 nhóm thiên nga đang bơi, mỗi nhóm có 4 con thiên nga . Hỏi có tất cả bao nhiêu con thiên nga đang bơi ?..... |
| **E. Củng cố - dặn dò:**  - Qua bài học, em biết được điều gì ?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì ?  - BTVN: Ôn lại các bảng nhân đã học | - HS suy nghĩ trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN 3- TUẦN 5**

**Tiết 23 - Luyện tập 9 ( Tiếp theo).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập về các bảng nhân đã học.

- Làm quen với Bảng nhân hai lối vào và sử dụng bảng này trong thực hành tính .

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung : **NL sử dụng phương tiện; NL giải quyết vấn đề; NL giao tiếp .**

**- Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận ; NL mô hình hóa toán học.**

**3. Phẩm chất :**

**- Chăm chỉ, chăm học, ham học, có tinh thần tự học.**

**- Trung thực, sang tạo trong học tập, làm bài.**

**- Yêu thích môn học sáng tạo có niềm hứng thú say mê.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Bảng minh họa bài tập 2

**- Học sinh:** Thẻ số,Vở bài tập Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động:**  - Giáo viên kết hợp với bạn quản trò tổ chức trò chơi Truyền điện   - Nội dung chơi: Bạn quản trò lên cho các bạn thực hiện chơi đầu tiên bạn quản trò đọc 1 phép tính nhân bất kì – bạn được truyền đưa ra kết quả thật nhanh, sau đó lại đọc 1 phép tính khác và truyền cho bạn khác nêu kết quả…  \* Trò chơi giúp HS ôn lại các bảng nhân đã học  - GV giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng: **Luyện tập( Tiếp theo)** | - HS chơi trò chơi.  - HS ghi tên bài vào trong vở. |
| **B. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - GV yêu cầu .  - GV yêu cầu thảo luận theo nhóm đôi:  - GV cho HS thi đua lập phép tính theo nhóm đôi.  - Nhóm nào lập được nhiều phép tính có kết quả đúng sẽ chiến thắng và được tuyên dương.  \* BT1 giúp HS ôn lại các bảng nhân đã học | - HS đọc yêu cầu của bài: Chọn 2 thẻ số nêu phép nhân phù hợp  - HS thảo luận nhóm đôi lấy các thẻ số. Chọn hai thẻ số bất kì. Nêu phép tính nhân thích hợp rồi tính kết quả. Ghi vào bảng nhóm  - Các nhóm lên trình bày |
| **Bài 2:**  **a.** GV cho HS quan sát bảng nhân 2 lối vào  - GV hướng dẫn HS sử dụng bảng nhân. Nếu cột thứ nhất là thừa số thứ nhất thì hàng ngang thứ nhất là thừa số thứ 2 và ngược lại  - GV cho HS tìm tích của phép nhân 3 × 6  b. GV viết lên bảng các phép tính trong phần b và yêu cầu HS  - GV lưu ý Nếu coi hàng ngang thứ nhất là thừa số thứ nhất thì cột dọc thứ nhất là thừa số thứ hai  \* BT 2 giúp HS biết sử dụng bảng nhân 2 lối vào để tìm kết quả của các phép nhân. | B1: Từ số 3 ở cột 1 theo chiều mũi tên dóng sang phải  B2: Từ số 6 ở hàng 1 theo chiều mũi tên dóng xuống dưới  B3: 2 mũi tên gặp nhau ở số 18.  Vậy 3×6 = 18  - HS vận dụng Bảng nhân trên để tìm kết quả các phép tính |
| **Bài 3:** GV yêu cầu  - GV yêu cầu HS sử dụng bảng nhân ở bài tập 2 để kiểm tra kết quả các phép tính , nếu sai sửa lại  - GV nhận xét  \* BT 3 ôn lại cách sử dụng bảng nhân 2 lối vào | - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện theo nhóm 4  - Các nhóm báo cáo kết quả |
| **C.Hoạt động vận dụng**  **Bài 4:** GV tổ chức Bài 4 dưới dạng trò chơi “ Đố bạn” Bạn quản trò lên thực hiện trò chơi: Bạn quản trò chọn 1 bạn Đố. Bạn Đố nêu 1 phép tính nhân và chỉ định bạn khác trả lời kết quả , nếu trả lời đúng thì dành được quyền đố bạn, nếu sai nhường quyền đố bạn cho bạn khác. | - HS sử dụng bảng nhân đố nhau |
| **D. Củng cố - dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay, em biết điều gì ?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì ?  - BTVN: HS chẩn bị bài Gam | - HS trả lời.  - Học thuộc các bảng nhân đã học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TOÁN 3- TUẦN 5**

**Tiết 24,25 Gam**

***(2 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được gam là đơn vị đo khối lượng, đọc viết tên kí hiệu của nó, cảm nhận được 1g. Biết 1kg = 1000g.

- Thực hiện được các phép tính với các số đo kèm theo đơn vị đo là gam và kilôgam. Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.Thực hành ước lượng cân một số đo với đơn vị đo gam, ki lô gam.

**2. Năng lực:**

***a.Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác*: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề. Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Phát triển hả năng giải quyết vấn đề có tính tích hợp liên môn giữa môn Toán và các môn khác. Tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, áp dụng toán học vào thực tiễn.

***b.Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, nhận biết đơn vị đo khối lượng gam; thực hiện các phép tính kèm theo đơn vị đo là gam, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- HS ước lượng rồi chọn đơn vị đo thích hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ : Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- Bộ đồ dùng dạy, học Toán 3.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Cân, một số đồ vật như cúc áo, đồng xu, nắp chai bia, gói muối, đường....

**2. Học sinh**

- SGK Toán 3

- Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy,..)

- Mỗi nhóm chuẩn bị một số đồ vật cân nặng khoảng 1 g (đồng xu, cúc áo…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **1. Khởi động**  - Ôn lại các đơn vị đo cân nặng.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Bán hàng”.  \*Cách chơi:  - 1 bạn làm người bán hàng. Người bán hàng có cái cân, có các đồ vật bán hàng như khoai, gói muối, gói đường, gạo...  - Các học sinh khác đóng vai người mua hàng. Người mua 1kg, người mua 2kg...  - GV quan sát HS chơi. Nhận xét.  **\* Giới thiệu bài mới**  - Từ trò chơi giáo viên giới thiệu tên bài học.  **B. Hình thành kiến thức mới**  **1. Nhận biết 1g:**  a.Trải nghiệm: GV hỏi Hôm trước các em đã tìm hiểu ở nhà thông tin về cân nặng của một số đồ vật, hãy chia sẻ với các bạn.  b.Giới thiệu gam là đơn vị đo khối lượng, gam viết tắt là g.  c.Cảm nhận về cân nặng 1g  + GV yêu cầu HS lấy đồ vật cân nặng khoảng 1g nâng trên bàn tay cảm nhận 1g (GV chuẩn bị trước đồng xu..)  + GV đặt câu hỏi để 1 số HS chia sẻ trước lớp.  - GV giới thiệu cái cân,  **2.Nhận biết 1kg = 1000g.**  - GV tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm  - GV hướng dẫn HS đặt gói muối 500g lên cân.  - GV hướng dẫn HS đặt gói muối nữa lên cân nặng.  - GV hướng dẫn HS cân gói đường.  - GV chốt lại 1kg = 1000g, 1000g = 1kg  \*Liên hệ: GV hướng dẫn HS trong thực tế hiện nay cân nặng được ghi trên bao bìsản phẩm.  **C. Luyện tập, thực hành.**  **Bài 1: GV yêu cầu HS đọc đề bài.**  a.GV hướng dẫn phần a. Mỗi túi sau cân nặng bao nhiêu gam?  - GV chiếu tranh và nêu câu hỏi:  + Túi tỏi nặng bao nhiêu gam?  +Túi chanh nặng bao nhiêu gam?  + Túi cà chua nặng bao nhiêu gam?  b. Túi nào nặng nhất?  \* BT1 giúp HS đọc và so sánh các đơn vị đo khối lượng gam.  \***TIẾT 2**  **Bài 2.**  a.GV yêu cầu:  - GV viết lên bảng ND bài tập  - GV nhận xét.  b. GV yêu cầu:  - GV chấm, nhận xét.  \*BT 2 giúp HS biết đổi đơn vị đo khối lượng và thực hiện tính các số có đơn vị đo khối lượng.  **Bài 3.**GV yêu cầu  **-**BT cho biết gì? hỏi gì?  **-** GV yêu cầu HS suy nghĩ cách thực hiện và nói cho bạn nghe  - GV nhận xét, chấm, chữa bài.  \*BT 3 giúp HS ôn lại cách trình bày bài toán có lời văn.  **Bài 4:** GV cho HS quan sát tranh và yêu cầu:  - GV nhận xét và đưa đáp án đúng.  \* BT 4 giúp HS ước lượng được đơn vị đo khối lượng ở một số đồ vật cụ thể.  **D. Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 5:** Thực hành ước lượng cân nặng của một số đồ vật rồi dùng cân để kiểm tra lại.  - GV cho HS thực hành ước lượng các đồ vật và sử dụng cân đồng hồ hoặc cân điện tử (có thể cân với đơn vị là gam) để kiểm tra lại, ghi kết quả vào bảng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Đồ vật | Ước lượng(g) | Cân nặng (g) | | Hộp bút | 150g | 200g | |  |  |  | |  |  |  |   - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả.  \*Liên hệ: Em hãy kể những tình huống trong thực tế mà em đã sử dụng đơn vị gam, ki lô gam?  \*Lưu ý: GV lưu ý HS trong thực tế 1000g còn gọi là 1 cân; 100g còn gọi là 1 lạng.  \* BT 5 giúp HS trải nghiệm ước lượng khối lượng của một số đồ vật trong thực tế.  **E. Củng cố, dặn dò**  - GV cho HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  - Các em đã được học đơn vị đo khối lượng là gam, ki-lô-gam. Gam và ki-lô-gam có thể được nhìn thấy ở khắp mọi nơi trong cuộc sống của chúng ta. Khi đi siêu thị, đi chợ, các em có thể vận dụng kiến thức đã học để ước lượng rồi đọc thông tin trên nhãn mác để kiểm tra.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn dò HS về xem lại bài Gam và xem trước bài : Ôn tập về phép chia, bảng chia 2, bảng chia 5. | - HS tham trò chơi.  - HS chia sẻ một số thông tin đã tìm hiểu ở nhà thông tin về cân nặng của một số đồ vật ví dụ như: tuýp kem đánh răng nặng 120g...  - HS nghe và nhắc lại.  -HS lấy đồ vật đã chuẩn bị trước ở nhà ra và cầm cảm nhận.  +HS chia sẻ trước lớp. VD: Viên tẩy của mình nặng 1g...  + HS xem hình ảnh vẽ trong SGK và nghe GV giới thiệu về cái cân và bộ quả cân.  - HS thực hiện theo nhóm 4: cầm gói muối và ước lượng gói muối cân nặng bao nhiêu gam? (300g, 500g, 700g...)  - HS thực hiện cân và đọc số kết quả: 500g.  - HS thực hiện cân và đọc kết quả: 1000g  - HS cân và đọc kết quả: 1000g  - HS đọc lại: 1kg = 1000g, 1000g = 1kg  ***-*** HS tìm thông tin trên gói muối, đường và đọc.  -HS đọc bài 1  - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - HS so sánh và trả lời.  -HS đọc bài 2 phần a  - 1 HS lên bảng làm, lớp làm bảng con.  - HS nhận xét  - HS đọc phần b. Tính  - HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét.  -HS đọc bài toán.  - HS trả lời.  -HS thảo luận nhóm đôi và trình bày bài làm vào vở.Bài giải  Đổi: 1 kg =1 000 g  Cân nặng của quả đu đủ thứ hai là:  1 000 - 100 = 900 (g)  Đáp số: 900 g.  -HS đọc yêu cầu bài tập 4  - HS thảo luận nhóm 4 và chọn đơn vị thích hợp.  - Đại diện các nhóm nêu cách lựa chọn.  -  - HS thực hành ước lượng và cân các đồ vật theo nhóm 6 và ghi kết quả vào bảng.  - Các nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình. Đặt câu hỏi cho các nhóm khác chia sẻ kinh nghiệm rút ra khi thực hành cân  - HS trả lời.VD: Em mua 200g thịt  -HS nêu cảm nhận về bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………